

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
G18

Round
6

Board
1

WHITE Nguyen Binh Ly				FED				RESULT (W)			
BLACK Ton Nu Quynh Duong				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nd2	Nc5	41	Nc9	Nc9			
2	Nf3	d6	22	Qe2	bc	42	Bc4	Nc3			
3	c3	Nf6	23	bc	c4	43	Kd3	Nc4			
4	Bd3	Bg4	24	Rab1	Rb8	44	Bb3	IVc5			
5	Bc2	e5	25	Nf3	Rb1	45	Bc5	Kc5			
6	ob3	Be7	26	Rb4	Rb8	46	Kc4	Kd6			
7	W3	Bb5	27	Qd1	Rb8	47	Kf5	Ke7			
8	Nbd2	Nc6	28	Qe1	Rb8	48	Kg6	Kf8			
9	Nf1	O-O	29	Kf1	Nd7	49	g5	Be7			
10	Ng3	Bg6	30	Rb8	Qb8	50	Kf5	Ke7			
11	Nh4	d5	31	Qb1	Bd6	51	Bc4	Bb8			
12	Ng6	hg	32	Ke2	Kf8	52	Kg6	Kf8			
13	Qb2	de	33	Qb8	Bb8	53					
14	de	Qa5	34	Ba4	Ke7	54					
15	O-O	b5	35	Nd2	f5	55					
16	Be3	Rad8	36	f3	Kd6	56					
17	Rf1	Nb8	37	ef	g6	57					
18	Nf1	b4	38	g4	g6	58					
19	Qc4	Nc6	39	hg	Nb6	59					
20	Red1	Qc7	40	Bb5	Nb5	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
G18

Round
06

Board
01

WHITE Nguyen Binh Vy				FED				RESULT (W)			
BLACK Ton Nu Quynh Duong				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nd2	Nc5	41	Nc4	Nc4			
2	Nf3	d6	22	Qe2	bc	42	Bc4	Nc3			
3	c3	Nf6	23	bc	c4	43	Kd3	Nc4			
4	Bd3	Bg4	24	Rb1	Rb8	44	Bb3	Nc5			
5	Bc2	e5	25	Nf3	Rb1	45	Bc5	Kc5			
6	d3	Be7	26	Rb1	Rb8	46	Kc4	Kd4			
7	h3	Bb5	27	Qd1	Rd8	47	Kf5	Ke7			
8	Nbd2	Nc6	28	Qe1	Rb8	48	Kg6	Kf8			
9	Nf1	O-O	29	Kf1	Nd7	49	g5	Be7			
10	Ng3	Bg6	30	Rb8	Qb8	50	Kf5	Ke7			
11	Nh4	d5	31	Qb1	Bd6	51	Bc4	Bb8			
12	Ng6	hg	32	Ke2	Kf8	52	Kg6	Kf8			
13	Qe2	de	33	Qb8	Bb8	53					
14	de	Qa5	34	Ba4	Ke7	54					
15	O-O	b5	35	Nd2	f5	55					
16	Be3	Rad8	36	f3	Kd6	56					
17	Re1	Nb8	37	ef	g6	57					
18	Nf1	b4	38	g4	g6	58					
19	Qc4	Nc6	39	hg	Nb6	59					
20	Rd1	Qc7	40	Bb5	Nd5	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 21.07.26

Group G18
Round 6

Board 2

WHITE Anushka Bapu Kutwal				FED IND				RESULT (W) 1			
BLACK Kleymenova Valeriia				FED RUS				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Ob6	Pe8	41					
2	Kf3	d6	22	Ad3	Ab8	42					
3	d4	cd	23	ce7	Pe7	43					
4	Kd4	Kf6	24	Ad7	Pb6	44					
5	Kc3	d6	25	ce5	Pe6	45					
6	Ug1	h5	26	Ka5	Pb6	46					
7	cg5	Kc6	27	Ke4	Ad8	47					
8	Pd2	e6	28	Kc6	Ad7	48					
9	0-0-0	Pb6	29	Pd7	KPf8	49					
10	Kb3	ce7	30	Pe7	KPg7	50					
11	h3	h4	31	Kd8		51					
12	KPb1	cd7	32			52					
13	Qf1	Ka5	33			53					
14	ce3	Pe7	34			54					
15	h1	Kc6	35			55					
16	g4	hg	36			56					
17	Ug3	g6	37			57					
18	cg2	b5	38			58					
19	e5	de	39			59					
20	fe	Kh5	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 21/7/26

Group U18
Round 6

Board 2

WHITE Anushka Bapu Kutwal				FED India				RESULT (W) 1			
BLACK Valeriia				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 g4	c5 g0	21	Bb6	Im Qc8	28	41				
2	Nf3	d6	22	Rd3	Im Rb8		42				
3	d4 g4	cd4 g1	23	Bc7	Qc7		43				
4	Nd4 g5	Nf6 g1	24	Rd7	Qb6		44				
5	Nc3 g4	a6 g1	25	Bc6	Qc6		45				
6	Rg1 g3	h5 g2	26	Na5	Qb6		46				
7	Bg5 g2	Nc6 g6	27	Ne4	Rd8		47				
8	Qd2 g0	e6 g3	28	Nc6	Rd7		48				
9	0-0-0 g3	Qb6 g2	29	Qd7	Kf8		49				
10	Nb3 g4	Be7 g3	30	Qe7	Kg7		50				
11	h3 g8	h6 g6	31	Nd8			51				
12	Kb1 g1	Bd7 g5	32				52				
13	Bf4 g1	Ne5 g6	33				53				
14	Be3 g0	Qc7 g6	34				54				
15	f4 g0	Nc6 g5	35				55				
16	g4 g8	hg3 g3	36				56				
17	Rg3 g2	g6 g3	37				57				
18	Bg2 g1	b5 g6	38				58				
19	e5 g3	des g3	39				59				
20	fes g3	Nh5 g3	40				60				
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 21.07.26

Group G18
Round 6
Board 3

WHITE Saranya Devi Narahari				BLACK Satanovskaia Evgenia				FED IND IND				RESULT (W) 0			
BLACK Satanovskaia Evgenia				FED IND IND				RESULT (B) 1							
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	en	ce	21	ed4	nd8	41									
2	dh	ds	22	hdu	cs	42									
3	ed	cd	23	tdu	et	43									
4	ch	ks	24	et	pd	44									
5	kc	ce	25	td	nd	45									
6	cs	dc	26	nd	gs	46									
7	ds	ke	27	kg	eh	47									
8	ks	cu	28	ke	ld	48									
9	cu	ks	29	nd	du	49									
10	gs	cd	30	cu	nd	50									
11	cu	gs	31	nd	es	51									
12	cd	cs	32	nd	ks	52									
13	cs	cg	33	ku	kd	53									
14	ch	o-o	34	cu	gh	54									
15	cg	ng	35	nd	gs	55									
16	o-o	ch	36	cf	nd	56									
17	nd	cd	37	ch	ke	57									
18	es	bs	38	kh	kd	58									
19	nd	bu	39	kg	re	59									
20	re	es	40	rd	re	60									
SIGNATURE (WHITE) Saranya				SIGNATURE (BLACK) E. Camp				SIGNATURE (ARBITER)							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 21-07-26

Group G18
Round 6
Board 3

WHITE Saranya devi Narahari				BLACK Satanovskaia Evgenia				FED India				RESULT (W) 0			
BLACK Satanovskaia Evgenia				FED Russia				RESULT (B) 1							
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	eh	ce	21	ed4	nd8	41									
2	dh	ds	22	hdu	cs	42									
3	exd5	exd5	23	Qxb4	exd5	43									
4	ch	nd	24	Re7	Qd6	44									
5	nc3	nc6	25	Qxd6	Rxd6	45									
6	Bg5	dxl4	26	Rxa7	g5	46									
7	ds	ne5	27	Ng2	Bh3	47									
8	nh3	Bg4	28	Ne3	Rf8	48									
9	Bf4	Nxb7	29	Rd1	du	49									
10	gxf3	Bd7	30	nc4	Re6	50									
11	Bxl4	g6	31	nd2	Re5	51									
12	Qd2	Rc8	32	Rc7	nh6	52									
13	Bb3	Bg7	33	Ne4	nh4	53									
14	Bh6	o-o	34	Bc4	g4	54									
15	Bxg7	Kxg7	35	Rxd4	gxf3	55									
16	o-o	Bh3	36	Bf1	Rae8	56									
17	Rfe1	Qd7	37	Bxh3	Ne2	57									
18	Re5	b5	38	Kh1	Nxd4	58									
19	Rae1	b4	39	Ng3	Re4	59									
20	Ne2	e6	40	Bf4	Ne2	60									
SIGNATURE (WHITE) Saranya				SIGNATURE (BLACK) E. Camp				SIGNATURE (ARBITER)							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



SHEN ZHEN
深圳棋院

2026年2月10日

Group 6/8
Round 6
Board 4

WHITE Nguyen Ha Khanh Linh				FED				RESULT (W) 0			
BLACK Alavi Mahsa				FED				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Bf2	Kg7	41	Rc2	Qd3	1		
2	c4	e6	22	Nh2	Bb4	42	Ng1	Na3			
3	Nc3	Nf6	23	Nf3	Nd6	43					
4	exd6	exd6	24	g4	Ne4	44					
5	Bg5	C6	25	Rc2	Bxc3	45					
6	Q3	Nbd7	26	bxc3	Qd7	46					
7	Bd3	Be7	27	Kh2	Nc4	47					
8	Qc2	Nf3	28	Bh4	h6	48					
9	Nf3	Ne6	29	Bg3	Rh4	49					
10	Bh4	g6	30	Rg1	Ra8	50					
11	h3	Qd8	31	Be1	Re7	51					
12	Qd2	Ng7	32	Nh4	Rh8	52					
13	Nf5	Bf6	33	Rg2	Qc7	53					
14	f3	Nd7	34	Kh4	Qa5	54					
15	Bg3	Rd8	35	kg1	Qa3	55					
16	KM	Nb6	36	Kh2	b5	56					
17	Ra1	Bd6	37	Qc2	b4	57					
18	f4	f6	38	Nf3	Nxc3	58					
19	Nga	Bxh6	39	Bxc3	Qxc3	59					
20	Qd3	Nf5	40	Qb1	Ra3	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



SHEN ZHEN
深圳棋院

2026年2月10日

Group 6/8
Round 6
Board 4

WHITE Nguyen Ha Khanh Linh				FED VIE				RESULT (W) 0			
BLACK Alavi Mahsa				FED IRI				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Bf2	Kg7	41	Rc2	Qd3	1		
2	c4	e6	22	Nh2	Bb4	42	Ng1	Na3			
3	Nc3	Nf6	23	Nf3	Nd6	43					
4	cd	ed	24	g4	Ne4	44					
5	Qg5	c6	25	Rc2	Bxc3	45					
6	e3	Nbd7	26	bc	Qd7	46					
7	Bd3	Be7	27	Kh2	Nc4	47					
8	Qc2	Nf3	28	Bh4	h6	48					
9	Nf3	Ne6	29	Bg3	Rh4	49					
10	Bh4	g6	30	Rg1	Ra8	50					
11	h3	Qd8	31	Be1	Re7	51					
12	Qd2	Ng7	32	Nh4	Rh8	52					
13	Ne5	Bf6	33	Rg2	Qc7	53					
14	f3	Nd7	34	Kh4	Qa5	54					
15	kg3	Rd8	35	kg1	Qa3	55					
16	Kh1	Nb6	36	Kh2	b5	56					
17	Ra1	Bd6	37	Qc2	b4	57					
18	f4	f6	38	Nf3	Nxc3	58					
19	Nga	Bxh6	39	Bxc3	Qxc3	59					
20	Qd3	Nf5	40	Qb1	Ra3	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 21.07.26

Group G18
Round 6
Board 5

WHITE Zhaog Jiebin				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Khapuro Mariya				FED KAZ				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	30	21	kc2	ad8	38	41			
2	c3	e5	30	22	0-0	ke7	30	42			
3	cc4	kc6	31	23	p-d7	u-d7	30	43			
4	kb3	kb6	31	24	d4	k:q6	26	44			
5	kg5	ds	31	25	hg	ke96	21	45			
6	ed	kd5	32	26	ad1	ke7	15	46			
7	qk5	g6	32	27	ac:c1	cf3	15	47			
8	qk3	q:q5	32	28	ke1	ad7	15	48			
9	c:d5	kd8	33	29	gf	ah7	14	49			
10	h4	qk7	36	30	kg2	ah2	24	50			
11	h5	q5	31	31	kg3	fh4		51			
12	ce4	q4	30	32				52			
13	qd3	ch6	37	33				53			
14	ka3	qd7	63	34				54			
15	c:h7	fs	63	35				55			
16	cg6	ke7	61	36				56			
17	pe2	kc6	56	37				57			
18	qpc4	ke6	45	38				58			
19	p:c5	b6	43	39				59			
20	qk5	cb7	41	40				60			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 21.07.26

Group G18
Round 6
Board 5

WHITE Zhaog Jiebin				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Khapuro Mariya				FED KAZ				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	30	21	Nc2	ad8	38	41			
2	c3	e5	30	22	0-0	ke7	30	42			
3	cc4	kc6	31	23	Qxd7	Rxd7	30	43			
4	kb3	kb6	31	24	d4	k:q6	26	44			
5	kg5	ds	31	25	hg	ke96	21	45			
6	ed	kd5	32	26	ad1	ke7	15	46			
7	qk5	g6	32	27	ac:c1	cf3	15	47			
8	qk3	q:q5	32	28	ke1	ad7	15	48			
9	c:d5	kd8	33	29	gf	ah7	14	49			
10	h4	qk7	36	30	kg2	ah2	24	50			
11	h5	q5	31	31	kg3	fh4		51			
12	ce4	q4	30	32				52			
13	qd3	ch6	37	33				53			
14	ka3	qd7	63	34				54			
15	c:h7	fs	63	35				55			
16	cg6	ke7	61	36				56			
17	pe2	kc6	56	37				57			
18	qpc4	ke6	45	38				58			
19	p:c5	b6	43	39				59			
20	qk5	cb7	41	40				60			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

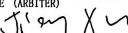
28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 21.02.26 Board 6

Group G18
Round 6

WHITE Mansurova Muntorbegin				FED UZB		RESULT (W) 1		
BLACK Ayimakova Mahri				FED TKM		RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Kh1	Cd8	41		
2	Kf3	e6	22	Kf3	R	42		
3	g3	d6	23	g4	g	43		
4	g2	Kf6	24	g6	Kh2	44		
5	d3	a6	25	Kf4	B	45		
6	O-O	Ce7	26	Kf3	Ch	46		
7	Ne1	Kbd7	27	Kf5	Ch	47		
8	C3	O-O	28	g5	Kh	48		
9	d4	cd	29	Ch	Kh	49		
10	cd	Kh8	30	Ke5	Kh	50		
11	Kc3	Ke8	31	g2	Kh	51		
12	e5	d5	32	g2	Kh	52		
13	R4	b5	33	g5	Kh	53		
14	Ke2	Kc7	34	g6	Kh	54		
15	Kf4	Kb6	35	Kg6		55		
16	Ch1	B4	36			56		
17	Ch3	Ch7	37			57		
18	Ch1	Ch8	38			58		
19	L5	Ce8	39			59		
20	Kg2	g2	40			60		

SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)	
					

SIGNATURE (WHITE)

[Signature]

SIGNATURE (BLACK)

[Signature]

SIGNATURE (ARBITER)

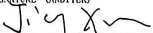
Jing Xu

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 21.02.26 Board 6

Group G18
Round 6

WHITE Mansurova, Muntorbegin			FED UZB.		n. 12/2006. 1			
BLACK Ayimakova, Mahri.			FED TKM.		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Kh1	Cd8	41		
2	Kf3	e6	22	Kh3	f6	42		
3	g3	d6	23	ef	g	43		
4	Cg2	Kf6	24	Ch6	Kh7	44		
5	d3	a6	25	KKh4	f5	45		
6	O-O	Ce7	26	Kf2	Cf6	46		
7	Ne1	Kbdt	27	Ng5	Cps.	47		
8	C3	O-O	28	Cps.	g	48		
9	d4	cd	29	Ch6	Kh6	49		
10	cd	Kh8	30	Ne5	g	50		
11	KC3.	Ke8	31	gdt2.	Kf6	51		
12	e5	d5	32	g7	Ng7	52		
13	h4	b5	33	gps.	Kf6	53		
14	Ke2	KC7	34	g	Ng	54		
15	Kf4	Kb6	35	Ng2		55		
16	Cf1	b4	36			56		
17	Cg3	Cd7	37			57		
18	Cb1	clg	38			58		
19	h5	Ce8	39			59		
20	Kg2	gdt7	40			60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
								

SIGNATURE (WHITE)

[Signature]

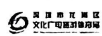
SIGNATURE (BLACK)

[Signature]

SIGNATURE (ARBITER)

Jing Xu

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

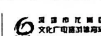


Date 21/7/2026

Group B18
Round 6
Board 7

WHITE Emujin				FED MGL				RESULT (W)			
BLACK Oraxalina Nursulu				FED KAZ				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	g5	21	Ng2	0-0	3	41				
2	04	00	22	Bb3	51	Rd8	42				
3	Nb3	g1	23	Bb6	45	f6	43				
4	Nf3	g1	24	Ng3	46	Re7	44				
5	Bg5	g1	25	Nb4	45	Rd1	45				
6	Bb6	g2	26	Rd1	46	Rd8	46				
7	e3	g2	27	Rd1	46	Rd8	47				
8	Bd1	g2	28	g4	46	Kf7	48				
9	Bc4	g3	29	Kg2	46	e5	49				
10	0-0	g2	30	Kf3	44	f1	50				
11	Nb4	g8	31	e5	41	Re7	51				
12	Ng3	g9	32	Kf4	41	Ke6	52				
13	Bb3	g6	33	Nd4	41	Kd5	53				
14	Nb4	g4	34	Nf3	41	g6	54				
15	Nb5	g1	35	f4	41	Ke6	55				
16	f4	g5	36	h5	38	gh	56				
17	Bc2	g7	37	gh	38	g5	57				
18	Rd1	g7	38	h4	37	bb	58				
19	Nf5	g8	39	Ke4	37	06	59				
20	e4	g1	40				60				
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Muyman				[Signature]				A1			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 21/7/2026

Group B18
Round 6
Board 7

WHITE Emujin Fakh Almaghan				FED				RESULT (W)			
BLACK Oraxalina Nursulu				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	ds	21	Kph1	0-0	41					
2	c4	cg	22	cb3	sd8	42					
3	kc3	kfc	23	al6	fil	43					
4	kt3	eg	24	ag3	ce7	44					
5	cg5	h6	25	ke2	jd7	45					
6	ct6	qf6	26	sd8	sd8	46					
7	e3	kd7	27	sd8	cd8	47					
8	cd3	d:c	28	g4	kt7	48					
9	c:c4	ce7	29	kd8	ef	49					
10	0-0	eg	30	KL304		50					
11	he4	qpg6	31	ef	g:c7	51					
12	kg3	de:d	32	kp	g:c7	52					
13	cb3	qpe6	33	kd4	kp8	53					
14	k:A4	qpe5	34	Kfag5		54					
15	Kf6	Kc8	35	h2	Kf8	55					
16	f4	qpg6	36	h5	gh	56					
17	cc2	qpd1	37	gh	cg	57					
18	jd1	cd8	38	cd	bc	58					
19	Kf6	Kc8	39	Kf6	g	59					
20	eu	cc5	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Muyman				[Signature]				A1			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 20/07/2026

Group G18

Round 6

Board 8

WHITE Nguyen Nga Hien				FED VIE		20/07/2018		RESULT (W)		1	
BLACK Thurner Anya				FED NZL				RESULT (B)		0	
#	WHITE		BLACK	#	WHITE		BLACK	#	WHITE		BLACK
1	Ng3	g0	d5	21	Rd7	-	Bd5	18			
2	e3	-	Ng6	22	Qg6	-					
3	b3	g1	e6	-							
4	Bb2	-	Be7	-							
5	d4	g0	0-0	-							
6	Bd3	g8	b6	-							
7	Nbd2	g4	Bb7	g6							
8	0-0	g8	R6	g4							
9	c4	g8	c5	g2							
10	Qc2	g5	Nbd7	g0							
11	Rac1	g3	Rc8	g8							
12	Qb1	g2	Re8	g6							
13	Rg1	g7	cd	g3							
14	Nd4	g8	Nf5	g8							
15	Rc2	g7	dc	g8							
16	Nc4	g8	Qc7	g5							
17	b4	g7	Ncd7	g0							
18	Ba4	g5	Qb8	g2							
19	Ne6	g7	te	-							
20	Bd7	-	Nd7	-							
SIGNATURE (WHITE) <i>Nguyen</i>				SIGNATURE (BLACK) <i>Thurner</i>				SIGNATURE (ARBITER) <i>zhen</i>			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 21/July

Group G18

Round 6

Board 8

WHITE NGUYEN, Nga Hien				FED VIE		RESULT (W)		1
BLACK THURNER, Anya				FED NZL		RESULT (B)		0
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Np3	d5	21	Rxe7	Bd4	41		
2	e3	Nf6	22	Qg6		42		
3	b3	e6	23			43		
4	Bb2	Be7	24			44		
5	d5	O-O	25			45		
6	Be3	b6	26			46		
7	Nbd2	Bb7	27			47		
8	O-O	h6	28			48		
9	c4	c5	29			49		
10	Qc2	Nbd7	30			50		
11	Rac1	Rc8	31			51		
12	Qb1	Re8	32			52		
13	Rpd1	cd	33			53		
14	Nxd4	Nc5	34			54		
15	Bc2	dc	35			55		
16	Nxc4	Qc7	36			56		
17	b4	Ncd7	37			57		
18	Bh4	Qb8	38			58		
19	Nxe6	fe	39			59		
20	Bxe7	Nxd7	40			60		
SIGNATURE (WHITE) Nguyen				SIGNATURE (BLACK) Thurner		SIGNATURE (ARBITER) zhen		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group G18
Round 6
Board 9

WHITE <u>Pi Aiying</u>				BLACK <u>Naumova, Zhaniya</u>				FED	RESULT (W)
BLACK				WHITE				FED	RESULT (B)
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	e6	21	Ce2	Pg4	41	Nh3	Kg7	
2	d4	d5	22	Kf3	Nes	42	Nes	Nf6	
3	Kd2	h6	23	Qd3	g7	43	Nh3	h6	
4	Kf3	Kf6	24	g7	Cd7	44			
5	e5	Kf6	25	Pf5	Cf8	45			
6	Cd3	C5	26	Kf5	C5	46			
7	C3	Kc6	27	Nf5	Cg8	47			
8	O-O	g5	28	Nf4	Cc4	48			
9	C4	Cg7	29	h7	Nc8	49			
10	Cd	ed	30	Nf5	Nd8	50			
11	Nf4	O-O	31	Nf4	Cd8	51			
12	h3	cd	32	Re	Nd8	52			
13	Nf4	Kd5	33	Nf5	Cf8	53			
14	Kes	Kes	34	Nf5	Ch5	54			
15	f4	Kd3	35	Nf5	Nc8	55			
16	g4	g4	36	Nf5	Nc2	56			
17	g4	g4	37	Nf5	g7	57			
18	g4	gh	38	Nf5	Nc2	58			
19	Cd6	Nd8	39	Nf5	Nd8	59			
20	Kg7	Nd8	40	Nf5	d2	60			
SIGNATURE (WHITE) <u>Pi</u>				SIGNATURE (BLACK) <u>Naumova</u>				SIGNATURE (ARBITER) <u>Zhen</u>	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group G18
Round 6
Board 9

WHITE <u>Pi Aiying (1919)</u>				BLACK <u>Naumova, Zhaniya (2039)</u>				FED	RESULT (W)
BLACK				WHITE				FED	RESULT (B)
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	e6	21	Bg7	ag4	41	Rh8	kg7	
2	d4	d5	22	Ng3	de8	42	Re8	fh6	
3	Nd2	h6	23	Cf3	Qx3	43	Rh6	ke7	
4	Ng3	Nf6	24	Kf3	Rd7	44			
5	e5	Nf6	25	f6	A8	45			
6	Bd3	C5	26	Nh5	Bf7	46			
7	C3	Nc6	27	Re	Bg6	47			
8	O-O	g5	28	Nf4	Bc4	48			
9	C4	Bg7	29	Ke2	Rc8	49			
10	Cxd5	exd5	30	Rg	kd7	50			
11	Re	00	31	Kd1	Bxe7	51			
12	h3	Cxd4	32	fxe7	R7	52			
13	Nf1	Ndx5	33	Nf5	Bf7	53			
14	Nxe5	Nxe5	34	Kd2	Bb6	54			
15	f4	Nxd3	35	Rd5	R8g7	55			
16	Qxd3	g4	36	Rxd5	Red7	56			
17	f5	Oh4	37	Re	d3	57			
18	Bf4	g4	38	Re8	R2	58			
19	Bd6	h4	39	Kd1	Rxb2	59			
20	Kg7	R8	40	Rg8	d2	60			
SIGNATURE (WHITE) <u>Pi</u>				SIGNATURE (BLACK) <u>Naumova</u>				SIGNATURE (ARBITER) <u>Zhen</u>	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group G19
Round 06

Date 2026/07/21

Board 11

WHITE Mai Hieu Linh								FED	VIE	RESULT (W)	1
BLACK Kusalya Alwis								FED	SRI	RESULT (B)	0
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	e4	c5	21	Qf2	Nd7	41	h	kt8			
2	Nc3	e6	22	a3	as	42	Nxt7	Nxe5			
3	g3	Nc6	23	Rc2	Ba6	43	Nxe5	Bd6			
4	Bg2	Nf6	24	Ec1	bvc3	44	B v47				
5	f4	d6	25	Rvc3	Ba6a3	45					
6	d3	a6	26	Rf2	Qap	46					
7	Nf3	Qc7	27	Rvc8	Rxc8	47					
8	O-O	Ba7	28	f4	Nxe5	48					
9	h3	b5	29	Rxe6	fve6	49					
10	g4	b4	30	Nxe6	Nee	50					
11	Nd2	d5	31	Rxf8	Qxc6	51					
12	e5	Nd7	32	Qf4	Nq4	52					
13	d4	cx4	33	Rd4	Qc8+	53					
14	Nxd4	Nxd4	34	Kh2	Nc6	54					
15	Nxd4	Bc5	35	Qxc6	Nd7	55					
16	Be3	Bh7	36	Qd4	Qh6	56					
17	Kh1	O-O	37	q4	Be4	57					
18	Rc1	Rc8	38	Qc7	Nxf7	58					
19	Qd2	Nb6	39	Bf8	Nf5	59					
20	b3	Qb8	40	Ng6+	Nh6+	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
N				[Signature]				[Signature]			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group G19
Round 06

Date 21.07.2026

Board 11

WHITE Mai Hieu Linh								FED	VIE	RESULT (W)	1
BLACK Alwis H Sandithi Kusalya								FED	SRI	RESULT (B)	0
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	e4	c5	21	Qf2	Nd7	41	Nh6	kt8			
2	Nc3	e6	22	c3	as	42	Nxt7	Nxe5			
3	g3	Nc6	23	Rc2	ba6	43	Nxe5	Bd6			
4	Bg2	Nf6	24	Ec1	bvc3	44	Bh7				
5	f4	d6	25	Rxc3	ba3	45					
6	d3	a6	26	Rc2	Qa8	46					
7	Nf3	Qc7	27	Rxc8	Rxc8	47					
8	O-O	Be7	28	f5	Nxe5	48					
9	h3	b5	29	fxc6	fxe6	49					
10	g4	b4	30	Nxe6	Nc3	50					
11	Nb2	d5	31	Rxc8	Qxc8	51					
12	e5	Nd7	32	Qf5	Nb4	52					
13	d4	cx4	33	Bd4	Qc1	53					
14	Nexd4	Nxd4	34	Kh2	Nc6	54					
15	Nxd4	Bc5	35	Qd5	Nc7	55					
16	Be3	Bb7	36	Qe5	Qh6	56					
17	Kh1	O-O	37	g5	Qg6	57					
18	Rc1	Rac8	38	Bc4	Qf7	58					
19	Qd2	Nb6	39	Nxg7	Bc8	59					
20	b3	Qb8	40	Nf5	Ng6	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
[Signature]				[Signature]				[Signature]			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
7/21/2026

Group
G18

Round
6

Board
12

WHITE Shi, Yige				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Tsai, Sophie Yi-Hsuan				FED TPE				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Nxe4	Rg6	41					
2	Nc3	Nf6	22	Ng3	Kf8	42					
3	Bf4	e6	23	Qd4	Qc7	43					
4	Nb5	Bd6	24	Rd2	Re8	44					
5	Nd6	cxd6	25	Rfd1	Qc6	45					
6	e3	Nc6	26	Nf5	Qc8	46					
7	Nf3	O-O	27	Nf4	Rc6	47					
8	Bc2	Re8	28	Qb2	Rc3	48					
9	O-O	e5	29	Bd3	Rc7	49					
10	dxe5	dxe5	30	h3	Nc4	50					
11	Bg5	e4	31	bxc4	dxc4	51					
12	Nd4	h6	32	Qxb6	cxd3	52					
13	Qh4	a6	33	cxd3	Rc6	53					
14	Qd2	Ne5	34	Qb2	Kg8	54					
15	Rad1	b6	35	d4	g5	55					
16	b3	Bb7	36	Nd5	Rg6	56					
17	Nf5	Kf7	37	ds	Rd8	57					
18	Qb4	Qd7	38	Rc1	Qb8	58					
19	Nd6	Re6	39	Rb1		59					
20	Bxf6	Rxf6	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Shi Yige				SIGNATURE (BLACK) Tsai				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
7/21

Group
G18

Round
6

Board
12

WHITE Shi Yige				FED				RESULT (W) 1			
BLACK Tsai Sophie Yi-Hsuan				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Nc3	Rg6	41					
2	Nc3	Nf6	22	Nf3	Kf8	42					
3	Bf4	e6	23	Qd4	Qc7	43					
4	Nb5	Bd6	24	Rd2	Re8	44					
5	Nd6	cxd6	25	Rfd1	Qc6	45					
6	e3	Nc6	26	Nf5	Qc8	46					
7	Nf3	O-O	27	Nf4	Rc6	47					
8	Bc2	Re8	28	Qb2	Rc3	48					
9	O-O	e5	29	Bd3	Rc7	49					
10	dxe5	dxe5	30	h3	Nc4	50					
11	Bg5	e4	31	bxc4	dxc4	51					
12	Nd4	h6	32	Qxb6	cxd3	52					
13	Qh4	a6	33	cxd3	Rc6	53					
14	Qd2	Ne5	34	Qb2	Kg8	54					
15	Rad1	b6	35	d4	g5	55					
16	b3	Bb7	36	Nd5	Rg6	56					
17	Nf5	Kf7	37	ds	Rd8	57					
18	Qb4	Qd7	38	Rc1	Qb8	58					
19	Nd6	Re6	39	Rb1		59					
20	Bxf6	Rxf6	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Shi Yige				SIGNATURE (BLACK) Tsai				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/21 Board 13

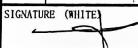
WHITE Olimova Rumiya				FED UZB		RESULT (W) 0		
BLACK Urangoo Gurvambaatar				FED MGL		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	g1	Bd7	41	W4	Rc8
2	c4	dc	22	B3	Rnc	42	Rg3	Rd6
3	Nf2	a6	23	Rh1	Bc6	43	W5	W5
4	a4	Nc6	24	Bf3	g5	44	Rg1	Rd6
5	e3	e5	25	Bc5	Kd8	45	Kd5	Wd7
6	d5	Bb7	26	Kc8	Rh2	46	Rf1	Rd6
7	Nc3	Na5	27	Bb3	g	47	Rc1	Rd6
8	Ne5	N46	28	Rb6	Wd7	48	W5	Rd7
9	Nc4	Qd5	29	Rc8	Rd6	49	Rh1	Wd7
10	Qd5	Nd5	30	Kc8	Kd8	50	Rd1	c6
11	Bd2	Nc3	31	Rd1	Kc8	51	Rg1	Rd6
12	bc	Nc4	32	Rd5	Rd2	52	Rd5	
13	dc	Nd2	33	g	g	53	Wd4	Rd6
14	Kd2	Bf5	34	Rd5	Rd6	54	Rg	g5
15	Bc2	O-O-O	35	Wd1	W6	55	Rh1	Kd6
16	Kc3	Rd6	36	Rd5	Wd7	56	eb	W5
17	Rd1	Rd8	37	g	Rd6	57	Wd4	W3
18	Rd1	Rc6	38	Wd1	Rd6	58	Rh1	g4
19	Kb2	Rd1	39	Rd5	Wd7	59	Wd1	Wd5
20	Bd1	Rd6	40	Rc8	Rc6	60	Rd1	Rd7
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date Board 15

WHITE			FED			RESULT (W)		
BLACK			FED			RESULT (B)		
Rudiya Y			UZB			0		
Usang			MOL			1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Rd4	g	21			41		
2	Kd5	R3	22			42		
3	Wd2	Wd5	23			43		
4	Wd1	Wd4	24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
								

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

12:48

										Group 611 Round 6 Date 7/19 Board 13
WHITE Olimova R BLACK Urangoo G.					FED UZB RESULT (W) 0 FED UZB RESULT (B) 1					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	R4	ds	21	g4	R44	41	R44	R46		
2	4	dc	22	h3	R46	42	R43	R46		
3	NP5	ds	23	R4	R44	43	R4	h5		
4	an	W4	24	R4	R4	44	R4	R46		
5	03	R4	25	R4	R44	45	R45	R4		
6	ds	R4	26	h3	R46	46	R4	R4		
7	W4	R45	27	R45	R4	47	R4	R44		
8	R45	R4	28	R4	R4	48	R45	R4		
9	W4	R45	29	R4	R45	49	R4	R4		
10	R45	R45	30	R45	R44	50	R4	R4		
11	R46	R45	31	R4	R4	51	R4	R4		
12	R4	R4	32	R45	R4	52	R45	R4		
13	R4	R4	33	R45	R4	53	R45	R4		
14	R46	R45	34	R45	R4	54	R4	R4		
15	R46	R46	35	R4	R4	55	R4	R4		
16	R46	R46	36	R43	R4	56	R4	R4		
17	R4	R46	37	R4	R46	57	R4	R4		
18	R44	R46	38	R45	R46	58	R4	R4		
19	R46	R4	39	R43	R4	59	R4	R45		
20	R44	R46	40	R45	R4	60	R4	R4		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)				

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

12:48

										Group 618 Round 6 Date 7/19 Board 13
WHITE Olimova BLACK Urangoo					FED UZB RESULT (W) 0 FED UZB RESULT (B) 1					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	R46	R4	21			41				
2	R46	R43	22			42				
3	R4	R43	23			43				
4	R46	R44	24			44				
5			25			45				
6			26			46				
7			27			47				
8			28			48				
9			29			49				
10			30			50				
11			31			51				
12			32			52				
13			33			53				
14			34			54				
15			35			55				
16			36			56				
17			37			57				
18			38			58				
19			39			59				
20			40			60				
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)				

西區
總辦事處

Date _____

Board

SIGNATURE (WHITE)
Dahan

Date _____

	Board
--	-------

SIGNATURE (WHITE)

九台区
电力局电话

Group	GLB
Round	6
Board	15

12:27

● 凡属区
● 属区属区

12:27

Group	618
Round	6
Board	15

12:06

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

21/7/26

Group

G18

Round

6

Board

16

WHITE				BLACK				FED				RESULT (W)			
Lee Xia Sean				Tolibova Dilola								1			
BLACK				WHITE				FED				RESULT (B)			
												0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	d4	d5	21	Nf5	Bf8	41									
2	c4	e6	22	Bg3	Qa5	42									
3	Nc3	Nf6	23	dxe5	Nx5	43									
4	cxd5	exd5	24	Nd6	Bd6	44									
5	Bb5	Be7	25	Qxd6	Neg4	45									
6	e3	Be6	26	e5	Rd7	46									
7	Bd3	Nbd7	27	Qe6	Rc6	47									
8	Nge2	h6	28	Qf5	Ne5	48									
9	Bh4	a6	29	Qf2	Nxf1	49									
10	O-O	O-O	30	Rxf1	Nh7	50									
11	Nf4	c6	31	Qf5	Qd5	51									
12	f3	c5	32	d3	Rg7	52									
13	Nxe6	fxe6	33	Be5	Qd8	53									
14	Kh1	Kh8	34	e7	Rc8	54									
15	Ne2	c7	35	Rxg7+	Gxg7	55									
16	Bc2	b5	36	Qxcl+		56									
17	Bf2	Rc8	37			57									
18	e4	dxe4	38			58									
19	fxe4	e5	39			59									
20	Ng3	Rf7	40			60									
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
Lee				Dilola				Arbiter							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

21.07.26

Group

G18

Round

6

Board

16

WHITE				BLACK				FED				RESULT (W)			
Lee, Xia Sean				Tolibova, Dilola				MBS				1			
BLACK				WHITE				FED				RESULT (B)			
												0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	d4	d5	21	Kf5	c5	41									
2	c4	e6	22	Qg3	Qa5	42									
3	Kc3	Kf6	23	f:es	K:e5	43									
4	c:d5	e:d5	24	Kd5	c:d6	44									
5	cg5	ce7	25	Q:d6	Kg4	45									
6	e3	ce6	26	e5	Ng7	46									
7	cd3	Kd7	27	Qe6	Ng6	47									
8	Ke2	h6	28	Qf5	Ke3	48									
9	eh4	a6	29	Qf2	K:f1	49									
10	O-O	O-O	30	Ng7	K:h7	50									
11	Kf4	c6	31	Qf5	Qd8	51									
12	f3	c5	32	e6	Ng7	52									
13	K:e6	f:e6	33	ce5	Qg8	53									
14	Kph1	Kph8	34	e7	Ng8	54									
15	Ke2	c4	35	c:g7	Q:g7	55									
16	cc2	g6	36	Q:e8		56									
17	cf2	Ng8	37			57									
18	e4	f:e4	38			58									
19	f:e4	e5	39			59									
20	Kg3	Ng7	40			60									
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
Lee				Dilola				Arbiter							

12:06

11/227

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 27.07

Board 17

Group 618

Round 6

WHITE Hudimova Sofia				FED —				RESULT (W) 0			
BLACK Muranova Rajana				FED J580				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	eu	h4 d5	21	Re4	N.b5	41					
2	Nf3	Nc6	22	Rf2	N.c4	42					
3	d4	cxd	23	Q.e4	Bxb2	43					
4	Nxd	Nf4	24	Bxg6	ex	44					
5	Nc3	d6	25	R.e6	f.e	45					
6	Re3	g4	26	Q.xe6	Kd4	46					
7	f3	B.g4	27	R.d4	R.d4	47					
8	Bd2	a6	28	L.d2		48					
9	h4	h5	29			49					
10	Bd2	Bd2	30			50					
11	0-0-0	Bd5	31			51					
12	Nx.c6	Bxc6	32			52					
13	a3	R.e7	33			53					
14	R.f4	Q.c7	34			54					
15	B.g3	N.d2	35			55					
16	R.hc1	N.b6	36			56					
17	K.b1	B.b2	37			57					
18	N.b5	Bxd6	38			58					
19	Bxb	Nxd3	39			59					
20	B.g3	0-0	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Board 17

Group 618

Round 6

WHITE Hudimova S				FED JPM				RESULT (W) 0			
BLACK Muranova R				FED KG2				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	c4	KB6	41					
2	Kf3	Kc6	22	cf2	KE4	42					
3	d4	cd	23	qpd5	CB2	43					
4	K.d4	Kf6	24	CG5	06	44					
5	KC3	d6	25	nd8	fe	45					
6	cd3	g6	26	q.e6	kp4	46					
7	f3	g.g7	27	nd5	ee5	47					
8	qpd2	a6	28	knaz	nf6	48					
9	h4	h5	29	he5	ne6	49					
10	ce2	ed7	30	ne6	ke5	50					
11	0-0-0	b5	31	cd4	qpe4	51					
12	Kc6	cc6	32			52					
13	a3	nae8	33			53					
14	cf4	qce7	34			54					
15	cd3	kd7	35			55					
16	ne1	KB6	36			56					
17	ep4	cb7	37			57					
18	kd5	cd5	38			58					
19	ed	kd5	39			59					
20	cg3	0-0	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

11/227

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛						Group 6-18			
						Round 6			
						Date 21.07.26.		Board 10	
WHITE Naranzaya Zorigoo						FED		RESULT (W) 1	
BLACK Kostygova, Margarita						FED		RESULT (B) 0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	d4	Wf6	21	Ce2	1c3	41	Cd6	Cd4	
2	c4	e6	22	bc	ke9	42	Ce6	gpg8	
3	Wf3	d5	23	Ke1	Kc3	43	Wf2	gpg8	
4	Kc3	Ce7	24	Ad3	Pb2	44	Wf8	Wf2	
5	Cf4	o-o	25	Cf3	Cg5	45	Cd8	Cg2	
6	e3	c5	26	ky	Gh6	46	Cd8	g3	
7	dc	Cc5	27	Pe5	Pd3	47	Wf2	b5	
8	Pe2	Kc6	28	Ne1	g6	48	Wf2	b5	
9	g3	Ne8	29	Pe6	g2	49	Wf2	Wf2	
10	Cg3	Pa5	30	Pf4	Pb4	50	Wf2	Cg7	
11	Wd2	Pd8	31	Wf6	fe	51	Wf2	Cb2	
12	Wb3	Ce7	32	g4	Ne8	52	Wf2	Cc	
13	Ad1	g5	33	Ne3	Wf4	53	Wf2	Cc	
14	Cd	ed	34	Pe2	Cd4	54	Wf2	g3	
15	Ce2	Ce6	35	Wf3	Wf6	55	Wf2	Wf2	
16	o-o	1c8	36	Gh3	g4	56	Wf2	g3	
17	Cf3	Pb6	37	Cd6	Wf5	57	Wf2	Cc2	
18	Wf4	Kd4	38	g5	Cb6	58	Wf2	Cb8	
19	ed	1c4	39	Wf2	Td2	59	Wf2	Cc2	
20	Pd2	1ec8	40	Wf6	Wf6	60	Wf2	Cd8	
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
Zaya			M. Jern			V. Jern			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group

6-18

Round

6

Date

21.07.26.

Board

10

WHITE	Naranzaya Zorigoo	FED	MGL	RESULT (W)	1
BLACK	Kostygova, Margarita	FED		RESULT (B)	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Cf2	g5	21			41		
2	Wf5	Wf4	22			42		
3	Wf4	Cc5	23			43		
4	Cc5	Wf2	24			44		
5	Cc5	Wf2	25			45		
6	Cc4	Wf2	26			46		
7	Cc3	Wf2	27			47		
8	Cf2	h3	28			48		
9	Wf4	Cc5	29			49		
10	Wf4	Cc5	30			50		
11	Wf4	Cc2	31			51		
12	Cc4	Wf2	32			52		
13	g4	Wf2	33			53		
14	Cc5	Cc2	34			54		
15	Cc4	Wf2	35			55		
16	g5	Cc5	36			56		
17	Cc6	Wf2	37			57		
18	g5	Cc8	38			58		
19	g6	Wf2	39			59		
20	Wf4		40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Zaya	M. Jern	V. Jern

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

13.12

Group	618
Round	6
Date	2026.07.24
Board	10

WHITE Naranzaya, Zorigoo				FED MGL		RESULT (W) 1								
BLACK Kostygova, Margarita				FED RUS		RESULT (B) 0								
#	WHITE		BLACK		#	WHITE		BLACK		#	WHITE		BLACK	
1	d4	g0	Nh6	g0	21	b2	31	Rd	22	41	Bd2	2	Bd4	0
2	c4	g0	e6	g1	22	b2	31	Nb4	23	42	Bb1	4	g7	0
3	Nf3	g1	d5	g1	23	g2	26	Nb6	22	43	Rd2	2	Kh8	1
4	Nb3	g1	Bd7	g2	24	Rd3	25	Bb2	21	44	Rd2	2	Rh1	1
5	Bh4	g1	00	g2	25	Bb3	17	Bg5	16	45	Rd2	2	Bb2	1
6	g3	g2	c5	g2	26	h4	16	Bh6	16	46	Bd5	3	g5	1
7	dc	g1	Bc5	g3	27	g2	5	g2	14	47	Kh1	3	g5	1
8	g2	g1	Nb6	g3	28	Rd1	2	g6	8	48	Ke2	3	h5	1
9	g3	g2	Rd8	g4	29	g4	0	Bg7	8	49	Kd3	4	Kh7	1
10	Bg3	g2	Bd5	g1	30	g4	1	Kh4	8	50	R3	3	Bc1	0
11	Nh2	77	Bd8	71	31	Rd6	0	g2	8	51	Kc2	4	Bb2	0
12	Nb3	65	Bd7	69	32	Bg4	1	Rd8	6	52	Rb3	4	Bb1	1
13	Rd1	62	g5	52	33	Rd3	0	Nb4	6	53	Rd4		Bh4	1
14	cd	50	ed	52	34	g2	1	Bd4	5	54	Kh4	4	Bg5	0
15	Bd2	49	Bd6	47	35	Rd3	1	Nh5	5	55	Kb5	4	Bh4	0
16	00	48	Rd8	42	36	Bh3	3	g4	3	56	Kb4	4	Bg3	0
17	Rd3	46	g2	40	37	Bd6	1	g2	3	57	Kh4	5	Bc7	0
18	Nh4	33	Nh4	33	38	Bd5	1	Bb6	0	58	Kb4	5	Bb8	0
19	ed	32	Rd4	35	39	Bd6	1	Bd7	0	59	R4	5	Bc7	0
20	g2	32	Rd8	32	40	Rb6	1			60	R5	5	Bd8	1
SIGNATURE (WHITE) Zorigoo					SIGNATURE (BLACK) M. Kostygova					SIGNATURE (ARBITER) 12				

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

13.12



Group	618
Round	6
Date	2026.07.24
Board	10

WHITE				Naranzaya, Zorigoo		FED		MGL		RESULT (W)		1		
BLACK				Kostygova, Margarita		FED		RUS		RESULT (B)		0		
#	WHITE		BLACK		#	WHITE		BLACK		#	WHITE		BLACK	
1	Bd2 5		g1 1		21					41				
2	Kf5 6		h4 1		22					42				
3	Kg4 6		Bh 0		23					43				
4	Bh4 6		Kg7 0		24					44				
5	Bb3 6		Kg6 0		25					45				
6	Bc4 6		Kh6 1		26					46				
7	Bb3 7		Kg7 1		27					47				
8	Bb2 7		h3 1		28					48				
9	Kh3 7		Bb5 2		29					49				
10	Kg4 8		Bd6 2		30					50				
11	Kf5 8		Bb7 2		31					51				
12	Bb4 8		Kh6 1		32					52				
13	g1 9		Bd8 1		33					53				
14	Bb5 7		Bb7 1		34					54				
15	Bb4 8		Kg7 2		35					55				
16	Bg5 8		Bb5 2		36					56				
17	Bb6 9		Kh7 1		37					57				
18	g5 9		Bb8 0		38					58				
19	g6 8		Kh6 1		39					59				
20	Kg4 8				40					60				
SIGNATURE (WHITE)					SIGNATURE (BLACK)					SIGNATURE (ARBITER)				
Zorigoo					M. Kostygova					12				